TOÀN ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 210/2025/QĐST- HNGĐ	*VL, ngày 06 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VL

Căn cứ Điều 366, 367, 370, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 334/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Lê QH, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1973; CCCD số 083 073 011 628, do Cục trưởng CCSQLHC về TTXH cấp ngày 17/11/2022;

Nơi cư trú: Ấp TS 4, phường BT, tỉnh VL.

2. Bà Võ Thi H, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1977, CCCD: 046 177 004 411, do Cục trưởng CCSQLHCTTXH cấp ngày 18/08/2023.

Nơi cư trú: Ấp TS 4, phường BT, tỉnh VL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê QH và bà Võ Thi H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2002. Có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh BT (nay là phường BT, tỉnh VL).

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường hay cãi vả. Vợ chồng ly thân chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ năm 2020 cho đến nay, không có ai quan tâm đến ai.

Nay ông Lê QH và bà Võ Thi H xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó ông

Lê QH và bà Võ Thi H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Lê QH và bà Võ Thi H được công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Lê QH và bà Võ Thi H có 01 người con chung tên Lê QL, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2000, đã đã thành niên, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Tài sản chung: không có.

[4] Nợ chung: không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê QH và bà Võ Thi H.

- *Về con chung:* Ông Lê QH và bà Võ Thi H có 01 người con chung tên Lê QL, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2000, đã đã thành niên, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung:* không có.

- *Về các vấn đề khác:* Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng),* ông Lê QH và bà Võ Thi H mỗi người phải chịu số tiền *150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* ông bà đã nộp theo biên lai số 0005874 ngày 15/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự tỉnh VL. Vậy ông Lê QH, bà Võ Thi H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh VL.*
- *Viện KSND khu vực 5- VL;*
- *UBND phường BT;*
- *Đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

Võ Thị Loan